TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2017/HNGĐ-ST
Ngày 24-8-2017
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Ngọc Đững.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Hoài Hiêm;

Bà Trần Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Sự - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Như Nguyện - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 196/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2017 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2017; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Diễm M, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp AT, xã AT, huyện TB, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp BM, xã AT, huyện TB, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị M trình bày:

Chị và anh D chung sống với nhau vào năm 2006, có tổ chức lễ cưới, không đăng ký kết hôn. Năm 2007, chị và anh D xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân. Năm 2009, chị và anh D đoàn tụ lại. Đến năm 2011, anh D đi chấp hành án phạt tù vè tội mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 31-8-2016, anh D chấp hành án xong và trở về địa phương nhưng chị và anh D không đoàn tụ lại được. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị và anh D có 01 con chung tên Trần Thị Dương T, sinh ngày 24-3-2011, do chị đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Theo lời khai của của anh D thể hiện trong quá trình giải quyết vụ án:

Anh thừa nhận chung sống với chị M vào tháng 02 năm 2006, có tổ chức lễ cưới, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, anh và chị M xảy ra mâu thuẫn và ly thân nhiều lần. Lần cuối ly thân từ năm 2011 cho đến nay do anh phải đi chấp hành án. Sau khi anh chấp hành án xong và trở về địa phương thì anh và chị M không đoàn tụ lại được. Nay anh đồng ý ly hôn chị M.

Về con chung: Anh và chị M có 01 con chung tên Trần Thị Dương T, sinh ngày 24-3-2011, do chị M đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh đồng ý để chị M tiếp tục nuôi con chung, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 53, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình xem xét quyết định:

Không công nhận chị Trần Thị Diễm M và anh Nguyễn Văn D là vợ chồng.

Về con chung: Giao cho chị M tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Thị Dương T, sinh ngày 24-3-2011. Ghi nhận chị M không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị Diễm M và anh Nguyễn Văn D vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh D chung sống với nhau vào tháng 02 năm 2006, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Nay chị M yêu

cầu ly hôn và anh D cũng đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị M và anh D.

[2] Về con chung: Xét thấy, chị M là người nuôi cháu T từ lúc mới sinh đến nay. Hiện tại, cháu T phát triển tốt về thể chất lẫn tinh thần. Nay chị M và anh D thỏa thuận giao cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng cháu T là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị M không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

[4] Như phân tích trên thì đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[5] Án phí: Chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị Diễm M và anh Nguyễn Văn D.

2. Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Diễm M được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Thị Dương T, sinh ngày 24-3-2011.

Ghi nhận chị M không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Án phí: Chị Trần Thị Diễm M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008687 ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng; chị M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Báo cho chị M, anh D biết có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Trảng Bàng;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bàng;
- Lưu: án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Ngọc Đũng